

KẾT QUẢ CHẤM THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC: 2025- 2026
PHÒNG THI: 01- PHÒNG HỌC LỚP 11A1 (TẦNG TRỆT DẦY NHÀ B)
MÔN THI: TIẾNG ANH 10+ TIẾNG ANH 11.

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	SBD	Dự thi môn	Điểm thi	Xếp giải	Chọn đội tuyển
01	Phan Cảnh Đức Tâm	04/07/2009	11A4	AV01	Tiếng Anh 11	47,0	Ba	X
02	Ngô Diệu Linh	23/11/2009	11A2	AV02	Tiếng Anh 11	37,5	KK	
03	Hồ Nguyễn Phú Quang	16/08/2009	11A3	AV03	Tiếng Anh 11	44,5	Ba	X
04	Huỳnh Tất Hưng	03/10/2009	11 A2	AV04	Tiếng Anh 11	17,5		
05	Nguyễn Minh Anh	02/01/2009	11A1	AV05	Tiếng Anh 11	27,5		
06	Bạch Như Ý	26/01/2009	11A1	AV06	Tiếng Anh11	14,0		
07	Lê Nguyễn Tiến Đạt	28/07/2009	11A5	AV07	Tiếng Anh11	24,5		
08	Lê Trần Hoàng Khang	24/8/2009	11A6	AV08	Tiếng Anh11	12,0		
09	Tô Bảo Nhi	29/9/2010	10A1	AV09	Tiếng Anh 10	Vắng		
10	Trần Thị Khánh Ly	02/02/2010	10A1	AV10	Tiếng Anh 10	20,0		
11	Phạm Duy Nguyên	01/01/2010	10A2	AV11	Tiếng Anh 10	23,5		
12	Đỗ Tấn Đạt	15/11/2010	10A2	AV12	Tiếng Anh 10	22,0		
13	Nguyễn Thị Xuân Mai	27/4/2010	10A2	AV13	Tiếng Anh 10	19,0		
14	Hà Văn Chiến	19/7/2010	10A2	AV14	Tiếng Anh 10	34,5		
15	Nguyễn Đức Trung	08/8/2010	10A4	AV15	Tiếng Anh 10	19,0		
16	Nguyễn Hoàng Nguyên	13/03/2010	10A4	AV16	Tiếng Anh 10	12,5		
17	Trần Phạm Đức Hiền	08/11/2010	10A4	AV17	Tiếng Anh 10	12,0		
18	Nguyễn Phương Bình An	08/4/2010	10A4	AV18	Tiếng Anh 10	12,0		
19	Dương Nguyễn Mai Khôi	14/02/2010	10A7	AV19	Tiếng Anh 10	31,0		
20	Võ Đoàn Trang	06/5/2010	10A7	AV20	Tiếng Anh 10	16,0		
21	Đỗ Minh Nhật	03/5/2010	10A7	AV21	Tiếng Anh 10	72,0	Nhì	X
22	Đào Ngọc Lam Phong	10/02/2010	10A7	AV22	Tiếng Anh 10	16,5		
23	Ngô Thục Quyên	03/10/2010	10A7	AV23	Tiếng Anh 10	36,0		
24	Trần Vương Diệu Hiền	03/3/2010	10A9	AV24	Tiếng Anh 10	13,0		
25	Trần Bảo Việt	16/11/2010	10A8	AV25	Tiếng Anh 10	25,5		

Ds này có: 25 hs.

Buôn Hồ, ngày 28 tháng 10 năm 2025

Người lập danh sách



Nguyễn Quang Minh

KẾT QUẢ CHẤM THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC: 2025- 2026

PHÒNG THI: 02- PHÒNG HỌC LỚP 11A2 (TẦNG TRỆT DÂY NHÀ B)

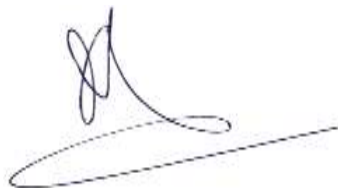
MÔN THI: TIẾNG ANH 10+ NGỮ VĂN 11

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	SBD	Dự thi môn	Điểm thi	Xếp giải	Chọn đội tuyển
01	Nguyễn Tùng Lâm	18/01/2010	10A3	AV25	Tiếng Anh 10	56,0	Ba	X
02	Hoàng Nhật Nam	05/04/2010	10A3	AV26	Tiếng Anh 10	23,5		
03	Nguyễn Hoàng Nguyên	08/01/2010	10A3	AV27	Tiếng Anh 10	39,0	KK	
04	Đinh Bảo Tuấn	24/4/2010	10A3	AV28	Tiếng Anh 10	74,0	Nhi	X
05	Cao Khánh My	19/10/2010	10A5	AV29	Tiếng Anh 10	43,5	KK	
06	Nguyễn Diệu Thảo	07/3/2010	10A5	AV30	Tiếng Anh 10	13,0		
07	Đào Quốc Minh Phúc	15/4/2010	10A5	AV31	Tiếng Anh 10	19,0		
08	Trần Hoàng Ngọc Nhật	26/2/2008	10A2	AV32	Tiếng Anh 10	26,5		
09	Trần Thanh Triều	02/03/2009	11A1	NV01	Ngữ Văn 11	9,5	KK	
10	Trần Văn Ngọc Sơn	21/8/2009	11A1	NV02	Ngữ Văn 11	9,0	KK	
11	Dương Tịnh Gia Tuệ	4/10/2009	11A2	NV03	Ngữ Văn 11	8,0	KK	
12	Phạm Thảo Vi	21/2/2009	11A2	NV04	Ngữ Văn 11	Vắng		
13	Vũ Minh Thơ	16/9/2009	11A3	NV05	Ngữ Văn 11	14,0	Nhi	X
14	Trần Văn Quý	23/9/2009	11A3	NV06	Ngữ Văn 11	12,0	Ba	X
15	Nguyễn Hoài Như	13/7/2009	11A3	NV07	Ngữ Văn 11	9,0	KK	
16	Lê Nguyễn Quỳnh Anh	26/5/2009	11A5	NV08	Ngữ Văn 11	4,0		
17	Võ Thị Thiệu Châu	27/5/2009	11A5	NV09	Ngữ Văn 11	4,5		
18	Trịnh Trần Trà My	23/8/2009	11A5	NV10	Ngữ Văn 11	5,5		
19	Trần Nguyễn Quỳnh Thư	04/5/2009	11A7	NV11	Ngữ Văn 11	14,0	Nhi	X
20	Nguyễn Tuyết Trinh	04/01/2009	11A7	NV12	Ngữ Văn 11	6,0		
21	Nguyễn Thảo Uyên	11/07/2009	11A8	NV13	Ngữ Văn 11	5,5		
22	Nguyễn Hoàng Quốc Vỹ	29/3/2009	11A8	NV14	Ngữ Văn 11	Vắng		
23	Đinh Thảo My	31/08/2009	11A9	NV15	Ngữ Văn 11	7,0		

Ds này có: 23 hs.

Buôn Hồ, ngày 28 tháng 10 năm 2025

Người lập danh sách



Nguyễn Quang Minh

KẾT QUẢ CHẤM THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG

NĂM HỌC: 2025- 2026

PHÒNG THI: 03- PHÒNG HỌC LỚP 11A3 (TẦNG TRỆT DẦY NHÀ B)

MÔN THI: SINH HỌC 10+ SINH HỌC 11+ SINH HỌC 12

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	SỐ BẢO DANH	Dự thi môn	Điểm thi	Xếp giải	Chọn đội tuyển
01	Lê Gia Hân	18/12/2009	10A1	SH01	Sinh học 10	3,25		
02	Nguyễn Thúy An	09/10/2010	10A2	SH02	Sinh học 10	4,25		
03	Lê Thị Ngọc Trâm	13/5/2010	10A2	SH03	Sinh học 10	3,25		
04	Vũ Đoàn Tấn Phát	14/11/2010	10A3	SH04	Sinh học 10	1,5		
05	Phan Bảo Ngọc	31/7/2010	10A3	SH05	Sinh học 10	Vắng		
06	Nguyễn Mai Thanh Trúc	11/3/2010	10A4	SH06	Sinh học 10	2,5		
07	Thượng Đình Phát	8/7/2010	10A5	SH07	Sinh học 10	1,75		
08	Nguyễn Hoàng Hiếu	5/3/2010	10A5	SH08	Sinh học 10	2,75		
09	Cao Thị Thùy Duyên	15/4/2010	10A6	SH09	Sinh học 10	5,0	KK	X
10	Vũ Thị Ái Linh	16/7/2010	10A6	SH10	Sinh học 10	5,1	KK	X
11	Kiều Văn Tiến	02/4/2010	10A6	SH11	Sinh học 10	6,7	KK	X
12	Đặng Dương Gia Bảo	17/9/2009	11A1	SH12	Sinh học 11	5,5	KK	X
13	Nguyễn Ngô Minh Kỳ	23/7/2009	11A1	SH13	Sinh học 11	2,1		
14	Trần Thị Bảo Thy	9/6/2009	11A1	SH14	Sinh học 11	5,1	KK	X
15	Lê Anh Khoa	27/4/2009	11A2	SH15	Sinh học 11	15,0	Nhất	X
16	Bùi Ngọc Yến Chi	21/6/2029	11A3	SH16	Sinh học 11	1,0		
17	Võ Dương Bảo Quyên	22/3/2009	11A9	SH17	Sinh học 11	4,5		
18	Lê Phạm Vy Thành	06/2/2009	11A9	SH18	Sinh học 11	2,0		
19	Nguyễn Thị Tú Uyên	21/10/2009	11A9	SH19	Sinh học 11	1,75		
20	Đoàn Nhật Huy	11/1/2008	12A3	SH20	Sinh học 12	1,1		
21	Lê Nguyễn Anh Thư	25/8/2008	12A3	SH21	Sinh học 12	5,4	KK	X
22	Phạm Quỳnh Anh	16/8/2008	12A4	SH22	Sinh học 12	2,3		
23	Nguyễn Thị Thùy Liên	27/2/2008	12A4	SH23	Sinh học 12	0,9		
24	Nguyễn Diệu Nhiên	21/5/2008	12A4	SH24	Sinh học 12	5,0	KK	X
25	Giang Phạm Thu Quyền	14/10/2008	12A4	SH25	Sinh học 12	1,5		
26	Phạm Anh Thư	22/10/2008	12A4	SH26	Sinh học 12	2,4		

Ds này có: 26 hs.

Buôn Hồ, ngày 28 tháng 10 năm 2025

Người lập danh sách



Nguyễn Quang Minh

KẾT QUẢ CHẤM THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG

NĂM HỌC: 2025- 2026

PHÒNG THI: 04- PHÒNG HỌC LỚP 11A4 (TẦNG TRỆT DÂY NHÀ B)

MÔN THI: NGŨ VĂN 10

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	SỐ BẢO DANH	Dự thi môn	Điểm thi	Xếp giải	Chọn đội tuyển
1	Hồ Quỳnh Trang	11/8/2010	10A1	NV16	Ngũ văn 10	5,0		
2	Lê Nguyễn Minh Nguyệt	10/01/2010	10A2	NV17	Ngũ văn 10	12,0	Ba	X
3	Nguyễn Thị Minh Hằng	22/3/2010	10A2	NV18	Ngũ văn 10	5,0		
4	Đào Thanh Thủy	06/03/2010	10A2	NV19	Ngũ văn 10	5,0		
5	Lê Đình Nam Phong	08/10/2010	10A2	NV20	Ngũ văn 10	6,0		
6	Nguyễn Uyên Nhi	18/10/2010	10A2	NV21	Ngũ văn 10	8,0	KK	
7	Hồ Ngọc Bảo Trâm	14/3/2010	10A2	NV22	Ngũ văn 10	4,0		
8	Kiều Quỳnh Như	15/5/2010	10A3	NV23	Ngũ văn 10	10,0	Ba	
9	Phan Lê Hoàng Ngân	02/11/2010	10A3	NV24	Ngũ văn 10	6,0		
10	Bùi Nguyễn Anh Thư	10/4/2010	10A3	NV25	Ngũ văn 10	5,5		
11	Huỳnh Thụy Quyên	3/1/2010	10A3	NV26	Ngũ văn 10	8,5	KK	
12	Phạm Cao Bảo Ngọc	13/3/2010	10A3	NV27	Ngũ văn 10	6,0		
13	Nguyễn Trần Gia Hân	12/2/2010	10A3	NV28	Ngũ văn 10	12,0	Ba	X
14	Trần Khánh Huyền	01/01/2010	10A4	NV29	Ngũ văn 10	6,0		
15	Phạm Nguyễn Thiên Kim	13/10/2010	10A4	NV30	Ngũ văn 10	6,0		
16	Lê Ngọc Bảo Trâm	29/01/2010	10A4	NV31	Ngũ văn 10	4,0		
17	Nguyễn Ngọc Gia Hân	08/02/2010	10A5	NV32	Ngũ văn 10	5,0		
18	Đặng Nhã Kỳ	23/9/2010	10A5	NV33	Ngũ văn 10	11,5	Ba	
19	Võ Lâm Thiên Hân	23/10/2010	10A5	NV34	Ngũ văn 10	10,5	Ba	
20	Trần Thiện Ân	30/9/2010	10A5	NV35	Ngũ văn 10	3,0		
21	Nguyễn Trần Bá Long	06/05/2010	10A6	NV36	Ngũ văn 10	5,0		

Ds này có: 21 hs.

Buôn Hồ, ngày 28 tháng 10 năm 2025

Người lập danh sách



Nguyễn Quang Minh

KẾT QUẢ CHẤM THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG

NĂM HỌC: 2025- 2026

PHÒNG THI: **05- PHÒNG HỌC LỚP 11A5 (TẦNG HAI DÂY NHÀ B)**

MÔN THI: **NGŨ VĂN 10+ NGŨ VĂN 12**

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	SỐ BD	Dự thi môn	Điểm thi	Xếp giải	Chọn vào đội tuyển
01	Nguyễn Thị Diễm Mỹ	20/06/2010	10A6	NV37	Ngữ văn 10	16,0	Nhất	X
02	Võ Thị Quỳnh Nga	07/07/2010	10A6	NV38	Ngữ văn 10	12,5	Nhì	X
03	Văn Anh Thư	08/8/2010	10A7	NV39	Ngữ văn 10	5,0		
04	Mai Lương Trúc Ly	25/8/2010	10A7	NV40	Ngữ văn 10	6,0		
05	Lê Quang Đức	18/3/2010	10A9	NV41	Ngữ văn 10	5,0		
06	Nguyễn Thu Hương	15/10/2010	10A9	NV42	Ngữ văn 10	4,5		
07	Nguyễn Võ Thùy Duyên	08/3/2010	10A10	NV43	Ngữ văn 10	5,0		
08	Đinh Thị Ngọc Hân	03/5/2010	10A10	NV44	Ngữ văn 10	6,5		
09	Đặng Anh Thư	05/10/2010	10A10	NV45	Ngữ văn 10	5,0		
10	Đinh Ngọc Ánh	15/01/2009	11A1	NV46	Ngữ văn 12	Vắng		
11	Bùi Thị Ngọc Hà	20/01/2009	11A1	NV47	Ngữ văn 12	10,5	Ba	X
12	Đinh Như Khôi Anh	03/10/2008	12A2	NV48	Ngữ văn 12	8,0		
13	Đỗ Phạm Trà My	12/11/2008	12A2	NV49	Ngữ văn 12	7,75		
14	Phan Nguyễn Ánh Băng	28/12/2008	12A3	NV50	Ngữ văn 12	7,0		
15	Nguyễn Võ Mai Uyên	05/12/2008	12A4	NV51	Ngữ văn 12	8,0		
16	Nguyễn Lê Thảo Anh	09/8/2008	12A5	NV52	Ngữ văn 12	13,0	Nhì	X
17	Trần Gia Tuệ	23/01/2008	12A5	NV53	Ngữ văn 12	10,0	KK	X
18	Nguyễn Kiều Vy	28/3/2008	12A5	NV54	Ngữ văn 12	10,25	Ba	X
19	Nguyễn Thị Đỗ Quyên	14/02/2008	12A6	NV55	Ngữ văn 12	8,0		
20	Vương Lan Anh	31/12/2007	12A7	NV56	Ngữ văn 12	10,0	KK	X
21	Huỳnh Tú Nhi	31/3/2008	12A10	NV57	Ngữ văn 12	15,0	Nhất	X

Ds này có: 21 hs.

Buôn Hồ, ngày 28 tháng 10 năm 2025

Người lập danh sách



Nguyễn Quang Minh

KẾT QUẢ CHẤM THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG

NĂM HỌC: 2025- 2026

PHÒNG THI: 06- PHÒNG HỌC LỚP 11A6 (TẦNG HAI DÂY NHÀ B)

MÔN THI: TOÁN 10+ TOÁN 12

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	SỐ BẢO DANH	Dự thi môn	Điểm Thi	Xếp giải	Chọn vào đội tuyển
1	Nguyễn Thế Đan	26/11/2010	10A1	TO01	Toán 10	3,0		
2	Doãn Lê Phương Duy	7/11/2010	10A1	TO02	Toán 10	5,5		
3	Trần Gia Bảo	16/08/2010	10A3	TO03	Toán 10	15,25	Nhất	X
4	Nguyễn Lê Hùng	02/01/2010	10A3	TO04	Toán 10	11,25	Ba	X
5	Nguyễn Minh Hiếu	09/02/2010	10A3	TO05	Toán 10	14,0	Nhì	X
6	Võ Phong Vũ	14/07/2010	10A3	TO06	Toán 10	10,25	Ba	X
7	Đỗ Hoàng Tiến Minh	01/12/2010	10A3	TO07	Toán 10	7,25	KK	
8	Lê Ngọc Thịnh	09/02/2010	10A4	TO08	Toán 10	1,5		
9	Lê Bá Minh Nhật	06/10/2010	10A4	TO09	Toán 10	4,75		
10	Nguyễn Tây Nguyên	24/03/2010	10A8	TO10	Toán 10	0,5		
11	Phan Thị Mỹ Trọng	08/06/2010	10A8	TO11	Toán 10	0,0		
12	Nguyễn Trường Uy	20/07/2010	10A6	TO12	Toán 10	Vắng		
13	Đào Huy Hoàng	02/01/2010	10A6	TO13	Toán 10	6,0		
14	Nguyễn Trần Huỳnh Phong	04/07/2010	10A6	TO14	Toán 10	2,5		
15	Mai Xuân Diệu	05/04/2010	10A6	TO15	Toán 10	1,25		
16	Vũ Hạ Lan	24/09/2009	10A6	TO16	Toán 10	Vắng		
17	Nguyễn Tấn Phát	06/02/2010	10A5	TO17	Toán 10	6,0		
18	Nguyễn Duy An	18/06/2010	10A2	TO18	Toán 10	8,0	KK	
19	Nguyễn Thị Ánh Duyên	08/08/2010	10A7	TO19	Toán 10	1,25		
20	Vương Tú Anh	08/07/2010	10A7	TO20	Toán 10	1,0		
21	Nguyễn Bảo Ngọc	02/08/2008	12A3	TO29	Toán 12	12,5	Nhì	X
22	Trần Gia Bảo	08/07/2008	12A4	TO30	Toán 12	12	Ba	X
23	Đinh Vũ Khánh Linh	02/03/2008	12A2	TO31	Toán 12	8,5	KK	X
24	Nguyễn Ngô Thanh Bình	22/11/2008	12A2	TO32	Toán 12	6,5	KK	X
25	Nguyễn Quốc An	18/06/2010	10A1	TO33	Toán 10	8,5	KK	

Ds này có: 25 hs.

Buôn Hồ, ngày 28 tháng 10 năm 2025

Người lập danh sách



Nguyễn Quang Minh

KẾT QUẢ CHẤM THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG

NĂM HỌC: 2025- 2026

PHÒNG THI: **07- PHÒNG HỌC LỚP 11A7 (TẦNG HAI DẤY NHÀ B)**

MÔN THI: **TOÁN 11+ VẬT LÝ 10+ VẬT LÝ 11+ VẬT LÝ 12**

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	SỐ BẢO DANH	Dự thi môn	Điểm thi	Xếp giải	Chọn đội tuyển
01	Nguyễn Dư Khoa	06/05/2009	11A1	TO21	Toán 11	5,25	KK	X
02	Nguyễn Phúc Tú Như	29/06/2009	11A2	TO22	Toán 11	V		
03	Ngô gia Long	28/02/2009	11A2	TO23	Toán 11	2,25		
04	Trương Bảo Nam	22/08/2009	11A2	TO24	Toán 11	2,75		
05	Lê Nguyễn Bảo Nguyên	27/12/2009	11A2	TO25	Toán 11	2,5		
06	Nguyễn Duy Nghĩa	03/05/2009	11A2	TO26	Toán 11	V		
07	Trần Thị Thủy Tiên	23/8/2009	11A3	TO27	Toán 11	15,25	Nhất	X
08	Dương Gia Phát	02/09/2009	11A4	TO28	Toán 11	12,75	Nhì	X
09	Trương Nhân Kiệt	25/02/2010	10A1	VL01	Vật lí 10	6,0	KK	X
10	Trần Quốc Hào	18/5/2010	10A3	VL02	Vật lí 10	3,25		
11	Trần Chí Nhân	17/6/2010	10A3	VL03	Vật lí 10	7,0	KK	X
12	Nguyễn Ngọc phương Nhi	27/01/2010	10A4	VL04	Vật lí 10	5,5	KK	X
13	Bùi Đức Quang Thắng	26/01/2010	10A5	VL05	Vật lí 10	1,0		
14	Nguyễn Ngọc Quý	01/02/2009	11A3	VL06	Vật lí 11	2,0		
15	Trương Quang Định	16/02/2008	11A4	VL07	Vật lí 11	5,5		
16	Nguyễn Lê Hoàng Yên	18/4/2009	11A4	VL08	Vật lí 11	4,5		
17	Lã Quý Minh	17/5/2009	11A4	VL09	Vật lí 11	8,0	KK	X
18	Phan Thị Hồng Hà	18/5/2009	11A4	VL10	Vật lí 11	5,75		
19	Nguyễn Phương Thảo	21/02/2009	11A5	VL11	Vật lí 11	6,75		
20	Phạm Ngọc Huy	19/3/2009	11A5	VL12	Vật lí 11	10,0	Ba	X
21	Mai Gia Khánh	18/5/2009	11A1	VL13	Vật lí 11	9,25	KK	X
22	Lê Đình Quốc Khánh	02/9/2009	11A2	VL14	Vật lí 11	4,0		
23	Phạm Nguyễn Minh Hiền	26/4/2008	12A2	VL15	Vật lí 12	10,25	Ba	X
24	Nguyễn Văn Gia Kỳ	27/02/2008	12A4	VL16	Vật lí 12	5,75	KK	X
25	Nguyễn Thu Uyên	19/05/2008	12A4	VL17	Vật lí 12	0,75		
26	Nguyễn Ngọc Minh Khôi	30/01/2008	12A3	VL18	Vật lí 12	1,0		

Ds này có: **26 hs.**

Buôn Hồ, ngày 28 tháng 10 năm 2025

Người lập danh sách



Nguyễn Quang Minh

KẾT QUẢ CHẤM THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG

NĂM HỌC: 2025- 2026

PHÒNG THI: 08- PHÒNG HỌC LỚP 11A8 (TẦNG HAI DÂY NHÀ B)

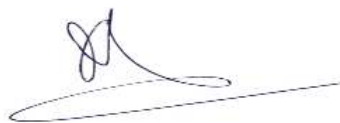
MÔN THI: LỊCH SỬ 12+ GDKT&PL 10+11+12

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	SỐ BÁO DANH	Dự thi môn	Điểm thi	Xếp giải	Chọn vào đội tuyển
01	Trương Thị Ngọc Hân	15/04/2008	12A11	LS01	Lịch sử 12	9,25	KK	X
02	Bạch Thị Ngọc Uyên	08/12/2008	12A11	LS02	Lịch sử 12	3,0		
03	Phan Công Linh	20/04/2008	12A11	LS03	Lịch sử 12	9,5	KK	X
04	Chương Triệu Vy	01/09/2008	12A11	LS04	Lịch sử 12	5,25		
05	Tô Phương Uyên	22/03/2008	12A11	LS05	Lịch sử 12	2,75		
06	Thái Trần Phương Thảo	20/04/2008	12A11	LS06	Lịch sử 12	5,0		
07	Vũ Thị Như Ý	17/10/2008	12A11	LS07	Lịch sử 12	10,75	Ba	X
08	Trần Gia Kiên	25/07/2008	12A10	LS08	Lịch sử 12	7,0	KK	
09	Trần Đoàn Hồng Quyên	12/01/2008	12A10	LS09	Lịch sử 12	7,0	KK	
10	Bùi Thị Hồng Hiếu	25/03/2008	12A2	LS10	Lịch sử 12	13,0	Nhi	X
11	Nịnh Công Sơn	03/02/2008	12A9	LS11	Lịch sử 12	15,0	Nhất	X
12	Phạm Thị Bích Linh	13/04/2009	11A7	LS12	Lịch sử 12	4,75		
13	Võ Thị Minh Thư	23/12/2010	10A4	LS13	Lịch sử 12	7,0	KK	
14	Trịnh Trần Quỳnh Hương	04/07/2010	10A9	LS14	Lịch sử 12	1,0		
15	Đinh Thị Mỹ Hạnh	28/12/2010	10A9	LS15	Lịch sử 12	2,0		
16	Đỗ Thị Ngọc Thư	22/04/2008	12A10	GD01	GDKT&PL 12	12,0	Ba	X
17	Nguyễn Trần Thảo My	15/08/2008	12A11	GD02	GDKT&PL 12	Vắng		
18	Nguyễn Thị Thảo Vi	24/06/2008	12A11	GD03	GDKT&PL 12	7,5	KK	X
19	Hoàng Bảo Phi Khanh	01/01/2009	11A10	GD04	GDKT&PL 11	13,25	Nhi	X
20	Đào Khánh Ly	13/07/2009	11A10	GD05	GDKT&PL 11	2,75		
21	Phan Nguyễn Bảo Uyên	01/02/2009	11A10	GD06	GDKT&PL 11	5,25		
22	Đào Anh thư	10/08/2009	11A10	GD07	GDKT&PL 11	3,25		
23	Phan Anh Quân	11/10/2010	10A10	GD08	GDKT&PL 10	0,0		
24	Lê Thị Bảo Ngân	01/04/2010	10A2	GD09	GDKT&PL 10	13,0	Nhi	X

Ds này có: 24 hs.

Buôn Hồ, ngày 28 tháng 10 năm 2025

Người lập danh sách



Nguyễn Quang Minh

KẾT QUẢ CHẤM THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG

NĂM HỌC: 2025- 2026

PHÒNG THI: 09- **PHÒNG HỌC LỚP 11A9** (TẦNG BA DÂY NHÀ B)

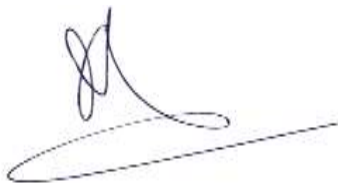
MÔN THI: **LỊCH SỬ 10+ 11+ ĐỊA LÝ 12**

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	SỐ BẢO DANH	Dự thi môn	Điểm thi	Xếp giải	Chọn vào đội tuyển
01	Nguyễn Quỳnh Trang	04/05/2009	11A1	LS16	Lịch sử 11	10,0	Ba	X
02	Trần Quốc Việt	01/06/2009	11A10	LS17	Lịch sử 11	12,0	Ba	X
03	Nguyễn Thị Thảo My	04/03/2010	10A7	LS18	Lịch sử 10	0,0		
04	Hoàng Duy Khánh	08/04/2010	10A7	LS19	Lịch sử 10	4,35		
05	Nguyễn Vũ Minh Hiên	07/08/2010	10A7	LS20	Lịch sử 10	2,75		
06	Phạm Thị Vy Sa	28/07/2010	10A9	LS21	Lịch sử 10	1,0		
07	Tôn Nữ Thùy Tiên	20/05/2010	10A9	LS22	Lịch sử 10	1,0		
08	Hoàng Anh Tú	02/01/2010	10A9	LS23	Lịch sử 10	3,5		
09	Trần Nguyễn Nhã Đan	16/06/2010	10A9	LS24	Lịch sử 10	4,0		
10	Trần Thị Ngọc Hân	20/04/2009	10A9	LS25	Lịch sử 10	1,5		
11	Phan Huỳnh Thảo Trang	28/08/2010	10A9	LS26	Lịch sử 10	2,0		
12	Nguyễn Hữu Khang	16/06/2009	10A9	LS27	Lịch sử 10	2,75		
13	Y Thịnh Mlô	27/02/2008	10A10	LS28	Lịch sử 10	2,75		
14	Nguyễn Đình Hiếu	09/09/2008	12A10	ĐL01	Địa Lý 12	4,75		
15	Đặng Võ Ngọc Nhi	16/02/2008	12A10	ĐL02	Địa Lý 12	4,25		
16	Phan Thị Hoài Trang	22/08/2008	12A10	ĐL03	Địa Lý 12	2,5		
17	Nguyễn Thị Kim Trúc	08/04/2008	12A10	ĐL04	Địa Lý 12	3,25		
18	Trần Minh Khuê	06/09/2008	12A11	ĐL05	Địa Lý 12	9,25	KK	X

Ds này có: 18 hs.

Buôn Hồ, ngày 28 tháng 10 năm 2025

Người lập danh sách



Nguyễn Quang Minh

KẾT QUẢ CHẤM THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC: 2025- 2026

PHÒNG THI: **10- PHÒNG HỌC LỚP 11A10 (TẦNG BA DÂY NHÀ B)**

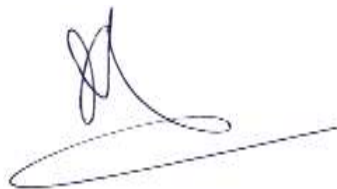
MÔN THI: **HÓA HỌC 10+ 11+ 12**

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	SỐ BẢO	Dự thi môn	Điểm Thi	Xếp giải	Chọn vào đội tuyển
1	Võ Công Anh Duy	11/08/2010	10A3	HH01	Hóa 10	8,4	Ba	X
2	Phan Thái Đan Thư	15/01/2010	10A3	HH02	Hóa 10	7,5	KK	X
3	Võ Ngọc Như Quỳnh	01/01/2010	10A3	HH03	Hóa 10	7,4	KK	X
4	Nguyễn Bảo Đăng Duyên	11/04/2010	10A3	HH04	Hóa 10	4,25		
5	Hồ Thái Anh	02/04/2010	10A1	HH05	Hóa 10	5,5		
6	Nguyễn Trần Quỳnh Như	04/08/2010	10A5	HH06	Hoá 10	0,25		
7	Nguyễn Xuân Quốc Bảo	23/08/2010	10A5	HH07	Hoá 10	3,0		
8	Nguyễn Thị Kim Hoà	19/ 5/2010	10A7	HH08	Hoá 10	1,0		
9	Nguyễn Hoài Như	30/11/2009	11A2	HH09	Hóa 11	15,25	Nhất	X
10	Trương Thị Bích Thuận	01/06/2009	11A3	HH10	Hóa 11	12,75	Nhì	X
11	Trần Duy Hoàn	31/07/2009	11A3	HH11	Hóa 11	3,5		
12	Nguyễn Tiến Duy	10/06/2009	11A4	HH12	Hóa 11	13,25	Nhì	X
13	Trần Đình Khải Đăng	23/02/2009	11A4	HH13	Hóa 11	7,75	KK	
14	Trần Thiết Quân	18/08/2009	11A7	HH14	Hóa 11	7,0	KK	
15	Nguyễn Trần Bá Duy	04/01/2009	11A9	HH15	Hóa 11	11,0	Ba	
16	Hoàng Phương Linh	20/12/2008	12A3	HH16	Hóa 12	11,5	Nhì	X
17	Đinh Lê Quang Minh	30/01/2008	12A5	HH17	Hóa 12	10,0	Ba	X
18	Phan Mỹ Duyên	22/1/2008	12A1	HH18	Hóa 12	9,25	Ba	
19	Nguyễn Hồ Anh Thư	27/1/2008	12A1	HH19	Hóa 12	5,25		

Ds này có: 19 hs.

Buôn Hồ, ngày 28 tháng 10 năm 2025

Người lập danh sách



Nguyễn Quang Minh

KẾT QUẢ CHẤM THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC: 2025- 2026

PHÒNG THI: 11 **PHÒNG THỰC HÀNH TIN HỌC** (TẦNG BA DÂY NHÀ E)
MÔN THI: **TIN HỌC 10+ TIN HỌC 11**

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	SỐ BÁO DANH	Dự thi môn	Điểm Thi	Xếp giải	Chọn vào đội tuyển
1	Phan Thanh Hùng	16/06/2010	10A2	TI01	Tin học 10	18,0	Nhất	X
2	Hoàng Nguyễn Anh Thư	10/01/2010	10A2	TI02	Tin học 10	9,0	KK	X
3	Trần Đức Gia Bảo	01/05/2010	10A3	TI03	Tin học 10	3,0		
4	Hoàng Gia Khang	17/01/2010	10A3	TI04	Tin học 10	Vắng		
5	Chu Gia Bảo	09/10/2010	10A5	TI05	Tin học 10	Vắng		
6	Đặng Thành Đạt	14/10/2010	10A5	TI06	Tin học 10	2,0		
7	Nguyễn Gia Huy	21/05/2010	10A5	TI07	Tin học 10	Vắng		
8	Phạm Thị Cẩm Ly	01/05/2010	10A5	TI08	Tin học 10	Vắng		
9	Đặng Quốc Minh Phúc	15/04/2010	10A5	TI09	Tin học 10	Vắng		
10	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	20/04/2009	11A4	TI10	Tin học 11	12,5	Ba	X
11	Lê Nguyễn Anh Khoa	14/01/2009	11A2	TI11	Tin học 11	18,5	Nhất	X

Ds này có: 11 hs.

Buôn Hồ, ngày 28 tháng 10 năm 2025
Người lập danh sách



Nguyễn Quang Minh